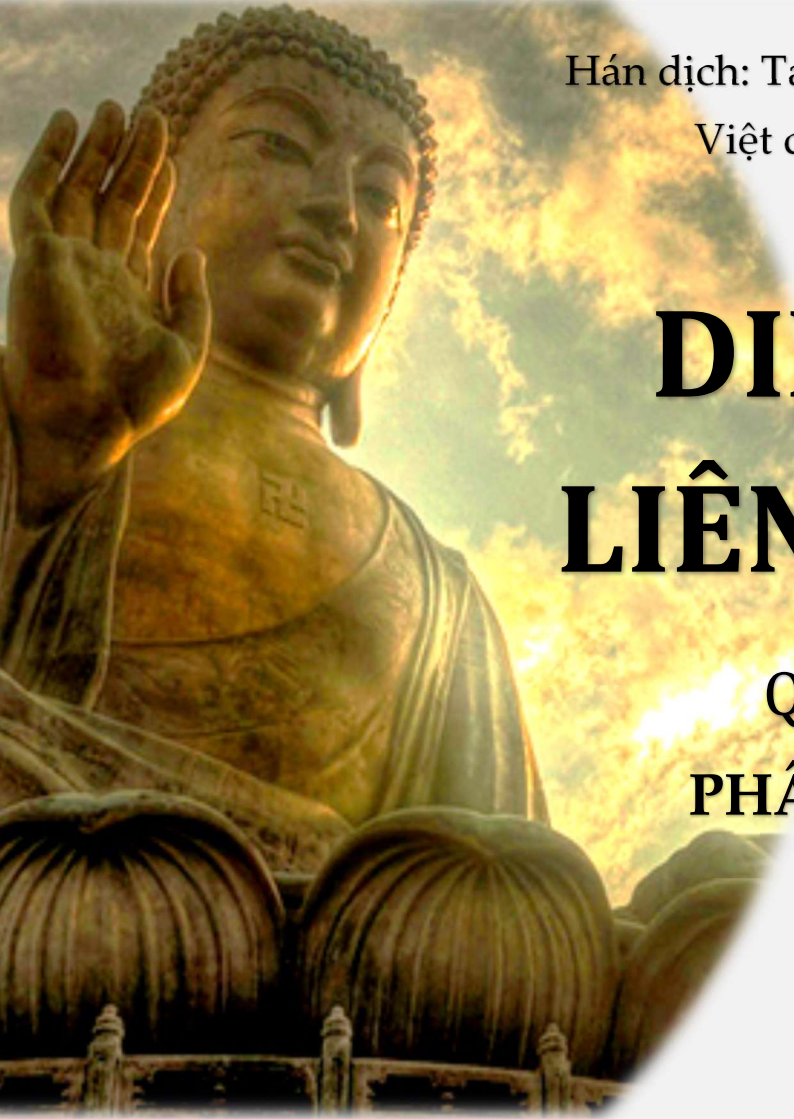




Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

**QUYỂN THỨ NĂM
PHẨM AN LẠC HẠNH
THỨ MƯỜI BỐN**

NGHI THỨC TRÌ KINH PHÁP HOA

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát (3 lần)
Ma-ha-tát.**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha.

Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

(Trg 20)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Thọ trì Kinh Pháp Hoa
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề,
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như Lai.**

TÁN KINH KỆ

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa màu
Trong cổ nước cam-lộ rịn nhuần
Trong miệng chất đề-hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.

Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

PHẨM AN LẠC HẠNH THỨ MƯỜI BỐN

(Trang 390)

Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi đại Bồ-tát bạch Phật rằng:

“Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn: Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp Hoa này.”

Thế Tôn! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?”

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi:

“Nếu vị Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp:

Một, an trụ nơi “hành xứ” và nơi “thân cận xứ” của Bồ-tát, thì có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này.

Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là chỗ “Hành xứ” của đại Bồ-tát? Nếu vị đại Bồ-tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc, lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tưởng như thật của các pháp, cũng chẳng vin theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ “hành xứ” của Bồ-tát.

Thế nào gọi là chỗ “thân cận xứ” của đại Bồ-tát? Vị đại Bồ-tát chẳng gần gũi Quốc vương, Vương tử, Đại thần, Quan trưởng, chẳng gần gũi ngoại đạo Phạm chí, Ni-kiền-tử, v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm, sách ngoại đạo cùng với phái “Lộ-già-da-đà”, phái “nghịch-lộ-già-da-đà”.

Cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn na-la v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần gũi những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi! Lại vị đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy.

Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân duyên cần riêng mình vào thì chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thì chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, huống lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn Thù Sư Lợi! Đó gọi là “chỗ thân cận” ban đầu.

Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán sát “Nhứt thiết pháp không như thật tướng” chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dút, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là “chỗ thân cận” thứ hai của vị đại Bồ-tát.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu có vị Bồ-tát

Ở trong đời ác sau

Lòng không hề sợ sệt

Muốn nói kinh pháp này

Nên trụ vào “hành xứ”
Và trụ “thân cận xứ”.
Thường xa rời Quốc Vương
Và con của Quốc Vương
Quan đại thần, quan lớn
Kẻ chơi việc hung hiểm
Cùng bọn chiêm-đà-la
Hàng ngoại đạo Phạm chí
Cùng chẳng ưa gần gũi
Hạng người tăng thượng mạn
Hàng học giả tham chấp
Kinh, luật, luận tiểu thừa
Những Tỳ-kheo phá giới

Danh tự A-la-hán

Và những Tỳ-kheo-ni

Ưa thích chơi giỡn cười

Các vị Ưu-bà-di

Tham mê năm món dục

Cầu hiện tại diệt-độ

Đều chớ có gần gũi.

Nếu những hạng người đó

Dùng tâm tốt mà đến

Tại chỗ của Bồ-tát

Để vì nghe Phật đạo

Bồ-tát thời nên dùng

Lòng không chút sợ sệt

Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.
Những gái góa, gái trinh
Và các kẻ bất nam
Đều chớ có gần gũi
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gần gũi
Kẻ đồ tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó

Đều chớ có gần gũi.
Các cuộc chơi giỡn dữ
Hung hiểm đâm đánh nhau
Và những dâm nữ thả
Trợn chớ có gần gũi.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng được chơi giỡn cười
Khi vào xóm khất thực
Phải dắt một Tỳ-kheo
Nếu không có Tỳ-kheo
Phải một lòng niệm Phật

Đây thời gọi tên là
“Hành xứ” “thân cận xứ”.
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu vi hay vô vi
Thực cùng pháp chẳng thực
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thấy
Lại chẳng được các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là

“Hành xứ” của Bồ-tát.

Tất cả các món pháp

Đều không, chẳng chỗ có

Không có chút thường trụ

Vẫn cũng không khởi diệt

Đây gọi là “thân cận”

Chỗ người trí hăng nung.

Chớ đảo điên phân biệt

Các pháp có hoặc không

Là thực, chẳng phải thực

Là sanh chẳng phải sanh,

Ở an nơi vắng vẻ

Sửa trau nhiếp tâm mình

An trụ chẳng lay động
Như thể núi Tu Di
Quán sát tất cả pháp
Thảy đều không thực có
Dường như khoảng hư không
Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Chẳng động cũng chẳng thối
Thường trụ một tướng thể
Đó gọi là “cận xứ”.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Sau khi ta diệt độ
Vào được “hành xứ” này

Và “thân cận xứ” đó
Thời lúc nói kinh này
Không có lòng e sợ
Vị Bồ tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiền định dậy
Vì các bậc Quốc vương
Vương tử và quan, dân
Hàng Bà-la-môn thầy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói kinh điển này

Tâm vị đó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn Thù Sư Lợi này!
Đó gọi là Bồ-tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp Hoa.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Sau khi đức Như Lai diệt độ, ở trong đời
mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miêng
tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của
kinh điển; chẳng khinh mạn các Pháp sư khác, chẳng nói việc hay
dở, tốt xấu của người khác.

Ở nơi hàng Thanh Văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại Thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc “Nhứt thiết chủng trí.”

Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Vị Bồ-tát thường ưa
 An ổn nói kinh pháp
 Ở nơi chỗ thanh tịnh
 Mà sắp đặt sàng tòa
 Dùng hương dầu xoa thân
 Tắm gội các bụi dơ

Mặc y mới sạch sẽ
Trong ngoài đều sạch thơm
Ngồi an nơi pháp tòa
Theo chỗ hỏi vì nói.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Cùng với Tỳ-kheo-ni
Các hàng Ưu-bà-tắc
Và hàng Ưu-bà-di
Quốc vương và Vương tử,
Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm màu
Vui vẻ vì họ nói
Nếu có người gạn hỏi

Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhân duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.
Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tướng giải đãi
Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp vô thượng đạo

Dùng các việc nhân duyên
Vô lượng món thí dụ
Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng
Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nhân duyên nói kinh pháp
Nguyên ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn

Là an vui cúng dường.
Sau khi ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ-kheo
Có thể diễn nói được
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ghen hờn
Không các nảo chương ngại
Cũng lại không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhẫn vậy

Người trí khéo tu tập
Tâm mình được đường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kể hay thí dụ
Nói chẳng thể hết được.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ghen ghét đua dối, cũng chớ khinh mạn người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia.

Nếu hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh Văn, hoặc cầu Duyên Giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo, đều không được làm nã đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng:

“Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc Nhứt thiết chủng trí”.

Vì sao? “Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo”. Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ tranh cãi.

Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tướng đại bi, đối với các đức Như Lai sanh tướng như cha lành, đối với các Bồ-tát, tướng là bậc Đại Sư, với các đại Bồ-tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên

chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhấn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt, nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thì lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng thường đến nghe thọ.

Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển cung kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu muốn nói kinh này
Phải bỏ lòng ghen hờn

Ngạo dua dối tà ngụy
Thường tu hạnh chất trực
Chẳng nên khinh miệt người
Cũng chẳng hý luận pháp
Chẳng khiến kia nghi hối
Rằng người chẳng thành Phật,
Phật tử đó nói pháp
Thường nhu hòa hay nhẫn
Từ bi với tất cả
Chúng sanh lòng biếng trễ
Bồ-tát lớn mười phương
Thương chúng nên hành đạo
Phải sanh lòng cung kính

Đó là Đại sư ta,
 Với các Phật Thế Tôn
 Tưởng là cha vô thượng,
 Phá nơi lòng kiêu mạn
 Nói pháp không chương ngại
 Pháp thứ ba như thế
 Người trí phải giữ gìn
 Một lòng an lạc hạnh
 Vô lượng chúng cung kính.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Các vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần
 diệt có vị nào trì kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia,
 xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát
 sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này:

Những người như thế thì là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó đầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô thượng chánh đẳng chánh giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ nếu thành tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Quốc vương, Vương tử, Đại thần, nhân dân, Bà-la-môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu.

Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chừ thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhần đến danh tự còn chẳng được nghe, hà huống là được thấy, thọ trì, đọc tụng.

Văn Thù Sư Lợi! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương sức lực mạnh mẽ muốn dùng uy thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh lệnh, bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban.

Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn Thù Sư Lợi! Như Lai cũng như thế, dùng sức thiền định trí huệ được cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiền định, giải thoát, vô lậu căn lực.

Và lại ban cho thành Niết Bàn, bảo rằng được diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi! Như vua Chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp màu giáo hóa tất cả chúng sanh. Thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma.

Lúc ấy Như Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp hoa này có thể khiến chúng sanh đến bậc “Nhứt thiết trí” là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu giữ gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thường tu hành nhẫn nhục

Thương xót tất cả chúng

Mới có thể diễn nói

Kinh của Phật khen ngợi.

Đời mạt thế về sau

Người thọ trì kinh này
Với tại gia, xuất gia
Và chẳng phải Bồ-tát,
Nên sanh lòng từ bi
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin kinh pháp này
Thời là mất lợi lớn
Khi ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển Luân
Thánh Vương có sức mạnh

Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân,
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thả
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm được việc khó
Vua mới mở búi tóc

Lấy minh châu cho đó.
Đức Như Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhẫn nhục sức rất lớn
Tạng báu trí huệ sáng
Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ não
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau
Phật vì chúng sanh đó
Nói các món kinh pháp

Dùng sức phương tiện lớn
Nói các kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Được sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói kinh Pháp Hoa này
Như vua thánh mở tóc
Lấy minh châu cho đó.
Kinh này là bậc tôn
Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc

Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo
Muốn được trụ an ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gần gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bệnh đau
Nhan sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu xa

Chúng sanh thường ưa thấy.

Như ham mộ hiền thánh

Các đồng tử cõi trời

Dùng làm kẻ sai khiến

Dao gậy chẳng đến được

Độc dữ chẳng hại được

Nếu người muốn mắng nhiếc

Miệng thì liền ngậm bít

Dạo đi không sợ sệt

Dường như sư tử vương

Trí huệ rất sáng suốt

Như mặt trời chói sáng.

Nếu ở trong chiêm bao

Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các đức Như Lai
Ngồi trên tòa sư tử
Các hàng chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe nói pháp.
Lại thấy các long thần
Cùng A-tu-la thủy
Số như cát sông Hằng
Đều cung kính chấp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng

Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng Phạm âm
Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói kinh pháp vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Được pháp Đà-la-ni
Chúng bậc bất thối trí,
Phật biết tâm người đó

Đã sâu vào Phật đạo
Liền vì thọ ký cho
Sẽ thành tối Chánh giác.
Thiện nam tử người này!
Sẽ ở đời vị lai
Chúng được vô lượng trí
Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh
Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe nói pháp.
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng

Tu tập các pháp lành
Chứng thực tướng các pháp
Sâu vào trong thiền định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm Quốc Vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới gốc Bồ-đề

Mà ngồi tòa sư tử
Cầu đạo quá bảy ngày
Được trí của các Phật
Thành đạo vô thượng rồi
Dậy mà chuyển pháp luân
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mầu vô lậu
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết Bàn
Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bậc nhất này

**Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.**

Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

TÁN HỘ PHÁP

(Trg 641) **Trời, A-tu-la, Dạ xoa quỷ,
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,
Thường với người đời sanh lòng từ,**

Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

Nguyên các thế giới thường an ổn,

Phước trí vô biên lợi quần sanh,

Bao nhiêu tội nghiệp thả tiêu trừ,

Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,

Thường trì định phục để giúp thân,

Hoa màu Bồ-đề khắp trang nghiêm,

Tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,
vô thọ, tưởng, hành, thức. Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô
sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức
giới.

Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô
lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí, diệc vô đắc.

Dĩ vô sở-đắc cố, Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:
Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỚNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đấng A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể
giải đại đạo, phát vô thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm
nhập kinh tạng, trí huệ như hải.**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.